

Số: /QĐ-BĐD

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023 chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

**TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HĐQT
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-CT ngày 04/12/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các văn bản của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội: Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 quy định về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch tín dụng trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội; Quyết định số 8977/QĐ-NHCS ngày 06/11/2023 về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tại Công văn số 2142/NHCS-KHTD ngày 07/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023 chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

(Có Phụ lục tổng hợp và các phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh phối hợp với Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố và các ngành chức năng có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

2. Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố trình Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023 theo nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này cho đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện, đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội và Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Thi

PHỤ LỤC TỔNG HỢP
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ
VÀ MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP
NGÀY 30/01/2022 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Tổng cộng	Điều chỉnh tăng (+) chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023 chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ
1	Hoằng Hoá	15.000	15.000
2	Hậu Lộc	15.000	15.000
3	Nga Sơn	15.000	15.000
4	Nghi Sơn	15.000	15.000
5	Quảng Xương	20.000	20.000
6	Thọ Xuân	20.000	20.000
7	Yên Định	20.000	20.000
8	Đông Sơn	15.000	15.000
9	Triệu Sơn	20.000	20.000
10	Nông Cống	20.000	20.000
11	Vĩnh Lộc	20.000	20.000
12	Hà Trung	20.000	20.000
13	Cẩm Thủy	20.000	20.000
14	Thạch Thành	15.000	15.000
15	Quan Hóa	10.000	10.000
16	Bá Thước	5.000	5.000
17	Lang Chánh	8.000	8.000
18	Ngọc Lặc	10.000	10.000
19	Thường Xuân	10.000	10.000
20	Như Thanh	10.000	10.000
21	Hội Sớ tỉnh	15.000	15.000
22	Bỉm Sơn	30.000	30.000
23	Quan Sơn	5.000	5.000
24	Thiệu Hoá	20.000	20.000
25	Mường Lát	2.000	2.000
26	Như Xuân	10.000	10.000

27	Sầm Sơn	15.000	15.000
Tổng cộng		400.000	400.000

PHỤ LỤC SỐ 01
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN HOÀNG HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	15.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	15.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	15.000

PHỤ LỤC SỐ 02
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN HẬU LỘC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	15.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022	15.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	15.000

PHỤ LỤC SỐ 03
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NGA SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	15.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	15.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	15.000

PHỤ LỤC SỐ 04
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH THỊ XÃ NGHĨ SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	15.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	15.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	15.000

PHỤ LỤC SỐ 05
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	20.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	20.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	20.000

PHỤ LỤC SỐ 06
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THỌ XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	20.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	20.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	20.000

PHỤ LỤC SỐ 07
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN YÊN ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	20.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	20.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	20.000

PHỤ LỤC SỐ 08
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN ĐÔNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	15.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	15.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	15.000

PHỤ LỤC SỐ 09
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN TRIỆU SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	20.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	20.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	20.000

PHỤ LỤC SỐ 10
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NÔNG CÔNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	20.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	20.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	20.000

PHỤ LỤC SỐ 11
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN VĨNH LỘC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	20.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	20.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	20.000

PHỤ LỤC SỐ 12
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN HÀ TRUNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	20.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	20.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	20.000

PHỤ LỤC SỐ 13
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN CẨM THỦY
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	20.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	20.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	20.000

PHỤ LỤC SỐ 14
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THẠCH THÀNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	15.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	15.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	15.000

PHỤ LỤC SỐ 15
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN QUAN HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	10.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	10.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	10.000

PHỤ LỤC SỐ 16
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN BÁ THƯỚC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	5.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	5.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	5.000

PHỤ LỤC SỐ 17
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN LANG CHÁNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	8.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	8.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	8.000

PHỤ LỤC SỐ 18
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NGỌC LẠC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	10.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	10.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	10.000

PHỤ LỤC SỐ 19
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THƯỜNG XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	10.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	10.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	10.000

PHỤ LỤC SỐ 20
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NHƯ THANH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	10.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	10.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	10.000

PHỤ LỤC SỐ 21
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO HỘI SỞ TỈNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	15.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	15.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	15.000

PHỤ LỤC SỐ 22
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH THỊ XÃ BỈM SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	30.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	30.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	30.000

PHỤ LỤC SỐ 23
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN QUAN SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	5.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	5.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	5.000

PHỤ LỤC SỐ 24
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THIỆU HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	20.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	20.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	20.000

PHỤ LỤC SỐ 25
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN MUỜNG LÁT
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	2.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	2.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	2.000

PHỤ LỤC SỐ 26
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NHƯ XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	10.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	10.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	10.000

PHỤ LỤC SỐ 27
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ
MỞ RỘNG VIỆC LÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022
CỦA CHÍNH PHỦ CHO PHÒNG GIAO DỊCH THÀNH PHỐ SÀM SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	15.000
B	Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	15.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP	15.000